

Số: 05/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc và cơ chế phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Nguyên tắc:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được Quốc hội thông qua, ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trong cả giai đoạn 2026-2030 theo nguyên tắc sau:

Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (bao gồm cả tỉnh Tây Ninh), ưu tiên hỗ trợ địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Các địa phương tự cân đối ngân sách tự bảo đảm kinh phí để thực hiện Chương trình.

c) Nguồn vốn ngân sách trung ương ưu tiên phân bổ thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng tâm theo mức độ cấp thiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc nội dung Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

d) Việc phân bổ ngân sách trung ương bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của Chương trình, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

đ) Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng địa phương, vùng, miền, các địa phương, các cấp, các ngành chủ động phân bổ, sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền.

2. Cơ chế hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương:

Đối với địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (bao gồm cả tỉnh Tây Ninh) có địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy được cấp có thẩm quyền xác định tính cấp bách, cần được ưu tiên nguồn lực: ngân sách trung ương hỗ trợ 100% vốn thực hiện trong khoảng thời gian nhất định do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

Kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các địa phương theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện như sau:

1. Hệ số phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên:

a) Hệ số gốc:

Các địa phương đạt từ 02 tiêu chí trọng điểm phức tạp về ma túy trở xuống: hệ số 1,0.

Các địa phương đạt 3/6 tiêu chí trọng điểm phức tạp về ma túy: hệ số 3,0.

Các địa phương đạt 4/6 tiêu chí trọng điểm phức tạp về ma túy: hệ số 4,0.

Các địa phương đạt 5/6 tiêu chí trọng điểm phức tạp về ma túy: hệ số 5,0.

Các địa phương đạt 6/6 tiêu chí trọng điểm phức tạp về ma túy: hệ số 6,0.

b) Hệ số tăng thêm:

Các địa phương có tổng điểm hệ số phân bổ theo đối tượng xã từ 0 - 80 điểm: hệ số gốc tăng thêm 1,0.

Các địa phương có tổng điểm hệ số phân bổ theo đối tượng xã từ trên 80 đến 110 điểm: hệ số gốc tăng thêm 2,0.

Các địa phương có tổng điểm hệ số phân bổ theo đối tượng xã từ trên 110 đến 140 điểm: hệ số gốc tăng thêm 3,0.

Các địa phương có tổng điểm hệ số phân bổ theo đối tượng xã từ trên 140 đến 170 điểm: hệ số gốc tăng thêm 4,0.

Các địa phương có tổng điểm hệ số phân bổ theo đối tượng xã từ trên 170 điểm: hệ số gốc tăng thêm 5,0.

2. Hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã:

Hệ số gốc:

- a) Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0.
- b) Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5.
- c) Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.
- d) Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm:

Xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương:

a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp:

Căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Quyết định này, Bộ Công an chủ trì tổng hợp và phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương xây dựng phương án phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương trung hạn giai đoạn 2026-2030 với định mức không vượt quá 15% tổng kinh phí của Chương trình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ.

b) Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển:

Căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các nguyên tắc phân bổ tại Quyết định này, Bộ Công an chủ trì tổng hợp và phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương trung hạn giai đoạn 2026-2030 với định mức tối thiểu 43% tổng kinh phí của Chương trình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ.

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương:

Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng

mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này, cụ thể:

a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp cho địa phương:

Về giảm cung: tối thiểu 3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm cầu: tối thiểu 17% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm tác hại: tối thiểu 0,4% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

b) Định mức phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

c) Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn giai đoạn 2026-2030 và hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương để thực hiện Chương trình, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Thông báo mức dự kiến kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Định kỳ hằng năm, hai năm một lần rà soát, tổng hợp kết quả bố trí vốn thực hiện Chương trình để kịp thời phối hợp Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bổ sung vốn thực hiện Chương trình.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp kết quả bố trí vốn của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trung hạn giai đoạn 2026-2030 và hằng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả sơ kết hằng năm và tình hình triển khai thực tế, trường hợp cần thiết, Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Chính phủ trình cấp có thẩm quyền ưu tiên bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

e) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của cơ quan Chủ Chương trình (Bộ Công an), Bộ Tài chính cân đối nguồn vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm, hằng năm; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ vốn sự nghiệp hằng năm, vốn đầu tư phát triển giai đoạn 5 năm, hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án thành phần và tham gia thực hiện Chương trình

Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương; để triển khai các nội dung, dự án và các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định; trong đó đảm bảo bố trí vốn và bổ sung nguồn lực ưu tiên thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy; phân bổ, giao và tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 10

